TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lô Thị Huyền. Nghề nghiệp: Giáo viên
Ông Xồng Bá Nỏ. Nghề nghiệp: Cán bộ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Phùng Tiến Chương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **L V Đ,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 2005 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông L V H và con bà L Th T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 02 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **L V Gi,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 2005 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông Lữ Văn Công và con bà Xên Thị Thay; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 02 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người đại diện hợp pháp của L V Gi*: Chị X Th Th, sinh năm 1970. Trú tại: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người đại diện hợp pháp của L V Đ*: Ông L V H, sinh năm 1972. Trú tại: Bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến*: Anh L V Ph. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/02/2023, L V Gi và L V Đ rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, cả hai xin đi nhờ xe của một người không quen biết đi từ nhà ở bản Kh Ch, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An đến bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Đến nơi, Gi và Đ xuống xe rồi cùng nhau góp tiền (Gi góp 10.000 đồng còn Đ góp 40.000 đồng) tổng được 50.000 đồng. Góp tiền xong, Gi và Đ đi lên đồi thuộc bản Đ đã gặp và mua của một người đàn ông tên Khánh không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng với số tiền 50.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Đ cầm trong lòng bàn tay phải rồi cùng với Gi đi bộ xuống dưới đường xin đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết khác đi vào bản V, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ và Gi đang ở bản V, xã Y N, huyện T D thì bị tổ công tác Công an xã Tam Quang, huyện T D, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đ 01 gói chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng. L V Đ và L V Gi khai nhận gói chất bột màu trắng là Heroine do Đ và Gi cùng góp tiền mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy Đ của pháp luật.

Tại bản kết luận giám Đ số: 204/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L V Gi và L V Đ gửi tới giám Đ là ma túy Heroine, có khối lượng là 0,12g (không phẩy mười hai gam)..

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TD ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V Gi, L V Đ về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết Đ truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L V Đ mức án 08 tháng đến 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L V Gi mức án từ 07 tháng đến 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng theo quy Đ của pháp luật;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L V Đ, Lữ Văn Giảm: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L V Đ, L V Gi

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên cụ thể là L V Đ 08 tháng tù và L V Gi 07 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L V Gi, L V Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, tại bản V, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V Gi và L V Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết Đ truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất Đ để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm Gi đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

L V Đ là người khởi xướng, rủ bị cáo Gi góp tiền để đi mua ma túy nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Gi là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Gi có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thì chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự và lượng hình các bị cáo ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa là thỏa đáng.

[6] Xử lý vật chứng: 0,12 Heroine (đã lấy hết để đi giám Đ) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với người đàn ông tên Khánh đã bán ma túy cho Gi, Đ và hai người đàn ông đã cho Gi và Đ đi nhờ xe máy không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L V Đ 08 (*Tám*) tháng tù về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/02/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L V Gi 07 (*Bảy*) tháng tù về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/02/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17.3.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH các bị cáo L V Gi, L V Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo L V Đ, L V Gi có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/4/2023.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND TT Th Gi;
- Người bào chữa; Người đại diện;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái